TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP ĐÀ NẴNG** **-----*----**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**
Số: 37/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 07 tháng 02 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 16/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2018 giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị V., sinh năm 1975.
- Ông Nguyễn Thành L., sinh năm 1966.

Cùng trú tại: K360/10 - NTP, quận HC, Tp.ĐN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị V., sinh năm 1975.
- Ông Nguyễn Thành L., sinh năm 1966.

Cùng trú tại: K360/10 - NTP, quận HC, Tp.ĐN.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị V. và ông Nguyễn Thành L. thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Thành L. và bà Nguyễn Thị V. có 02 con chung tên là Nguyễn Long Kh., sinh năm 1996 và Nguyễn Long V., sinh ngày 22/09/2001. Ly hôn bà V. là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Long V., sinh ngày 22/09/2001 đến tuổi trưởng thành và ông L. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000đ/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Riêng đối với cháu Nguyễn Long Kh. đã đến tuổi trưởng thành nên cháu muốn ở với ai thì tùy.

Bên không nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Lệ phí hôn nhân và gia đình là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà Nguyễn Thị V. ông Nguyễn Thành L. phải chịu nhưng được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí HN&GĐ sơ thẩm ông, bà đã nộp theo biên lai thu số 0001231 ngày 19/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

3. *Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Vũ Hồng Hải

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *UBND p. HCB;*
- *Lưu hồ sơ;*